

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ Quyết định 2956/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4804/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công công trình cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn, kèm theo Tờ trình số 1902/TTr-UBND ngày 22/7/2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công công trình cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

3. Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn.

5. Phạm vi khảo sát: Điểm đầu: Km0+00 giao với Quốc lộ 1A tại Km291+040 thuộc địa phận phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn. Điểm cuối: Km4+939,81 thuộc địa phận phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn. Chiều dài tuyến 4,94 km.

6. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn trong thiết kế cơ sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 13/7/2020.

7. Nhiệm vụ và khối lượng thực hiện: Theo tờ trình số 4804/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020 của Sở Xây dựng.

8. Giá trị dự toán phê duyệt: 1.228.830.000 đồng (Một tỷ, hai trăm hai tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

9. Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. UBND thị xã Bỉm Sơn (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4804/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 - QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'31.566);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

**PHỤ LỤC: CHI PHÍ CÔNG VIỆC THỰC HIỆN
TRONG GIAI ĐOẠN LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG - DỰ TOÁN
DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG TRẦN PHÚ, THỊ XÃ BỈM SƠN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Chi phí
1	Chi phí khảo sát	Dự toán chi tiết	287.816.000
2	Dự phòng khảo sát	10%	28.781.600
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	$3\% \cdot G_{ks}$	8.634.480
4	Chi phí giám sát khảo sát	$4,072\% \cdot G_{ks}$	11.719.868
5	Chi phí lập thiết kế BVTC, DT	$1,292\% \cdot G_{xl}$	874.069.977
6	Chi phí lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	Dự toán chi tiết	17.808.392
	Tổng cộng		1.228.830.000